**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2. NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN TIN HỌC, LỚP: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  **(1)** | **Chương/**  **chủ đề**  **(2)** | **Nội dung/đơn vị kiến thức**  **(3)** | **Mức độ nhận thức**  **(4-11)** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm**  **(12)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề 4:**  **Ứng dụng tin học** | **Bài 11.** Tạo bài trình chiếu | 3 |  |  |  |  | 1 |  |  | 4  40% |
| **Bài 12.** Định dạng đối tượng trên trang chiếu |  |  | 3 |  |  | 2 |  |  | 4  40% |
| **Bài 13**. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 2  20% |
| ***Tổng*** | | | ***3*** |  | ***3*** |  |  | ***3*** |  | ***1*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **20%** | | **40%** | | **20%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | | **100%** |

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2. NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: TIN HỌC LỚP: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 4** | **Bài 11**. Tạo bài trình chiếu | **Nhận biết**  – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.  **Vận dụng**  – Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp. | 3 |  | 1 |  |
| **Bài 12.** Định dạng đối tượng trên trang chiếu | **Thông hiểu**  – Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.  – Hiểu được các định dạng cho văn bản, chèn ảnh minh hoạ  **Vận dụng**  – Sử dụng được các định dạng cho văn bản, ảnh minh hoạ |  | 3 | 2 |  |
| **Bài 13.** Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu | **- Vận dụng cao**  Sử dụng hiệu ứng một cách hợp lý. |  |  |  | 1 |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **3TN** | **3 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***20%*** | ***40%*** | ***20%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40%** | | **60%** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trường THCS Lý Tự Trọng  Họ và tên:…………………….… Lớp: 7/…. | | **KIỂM TRA GIỮA KỲ**  **HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: TIN HỌC – LỚP: 7** |
| Thời gian làm bài: 45 phút *(Không kể thời gian giao đề)* | | |
| **ĐIỂM:** | **NHẬN XÉT CỦA THẦY/CÔ:** | |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(4,0 điểm) Chọn một phương án**trả lời đúng của mỗi câu sau:*

**Câu 1 (NB):** Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?

A. Microsoft Word. B. Mozilla Firefox.

C. Microsoft PowerPoint. D. Microsoft Excel.

**Câu 2 (NB):** Phần mềm trình chiếu có chức năng gì?

A. Chỉ tạo bài trình chiếu.

B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.

C. Chỉ để xử lí đồ hoạ.

D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu.

**Câu 3 (TH):** Sắp xếp lại trình tự các bước chèn và xử lí hình ảnh cho đúng:

1) Chọn tệp ảnh, nháy chuột chọn lệnh Insert.

2) Chọn trang, vị trí trong trang cần chèn hình ảnh.

3) Chọn Insert/Pictures để mở hộp thoại Insert Picture.

4) Sử dụng các công cụ định dạng cho hình ảnh để được hình ảnh như ý.

A. 3→ 2 → 4 → 1 B. 1→ 2 → 3 → 4

C. 2→ 3 → 1 → 4 D. 4→ 2 → 3 → 1

**Câu 4 (TH):** Chọn phương án ghép sai. Sử dụng các công cụ định dạng hình ảnh trên trang chiếu để:

A. Thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh.

B. Thay đổi nội dung hình ảnh.

C. Thêm đường viền tạo khung cho hình ảnh.

D. Thay đổi lớp, cắt hình, quay hình,...

**Câu 5 (NB):** Em hãy điền các cụm từ gợi ý: ***mẫu bố trí, tiêu đề trang, cấu trúc phân cấp*** vào chỗ trống (…..) được đánh số trong các câu sau để được phát biểu đúng.

a) Mỗi trang nội dung thường có ........(1).......... được viết dưới dạng văn bản và ở trên đầu mỗi trang.

b) Để giúp cho việc trình bày các trang chiếu một cách thuận tiện và thống nhất, các phần mềm trình chiếu thường có sẵn …… (2) .........

**Câu 6:** **(TH)** Đánh dấu X vào cột Đúng/Sai tương ứng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phát biểu** | **Đúng** | **Sai** |
| a) Hình ảnh không chỉ truyền tải thông tin mà còn gợi cảm xúc cho người xem. |  |  |
| b) Không cần phải lưu ý đến bản quyền của hình ảnh. |  |  |

**II. TỰ LUẬN:** *(6,0 điểm)*

**THỰC HÀNH**

*Em hãy khởi động phần mềm Microsoft Powerpoint và tạo bài trình chiếu theo các yêu cầu sau:*

**Câu 1. (VD)** Bài trình chiếu có tối thiểu 3 trang chiếu về chủ đề bảo vệ môi trường (1.5 điểm).

**Câu 2.** **(VD)** Định dạng trang chiếu có bố cục, màu chữ, phông chữ, màu nền phù hợp (1 điểm).

**Câu 3**. **(VD)** Chèn hình ảnh phù hợp với chủ đề (1 điểm).

**Câu 4. (VDC)**

a) Sử dụng hiệu ứng chuyển trang chiếu (1 điểm)

b) Hiệu ứng các đối tượng trên trang chiếu hợp lí (1 điểm)

\* Lưu bài trình chiếu vào D:\GKII\TENHS\_LOP. (Ví dụ: D:\GHK\ Hoa\_7.1 ) (0.5 điểm)

**----------------------------------- HẾT -----------------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II. NH: 2022 – 2023**

**MÔN: TIN HỌC 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN I: TRẮC NGHIỆM** (4,0 điểm)  Đúng mỗi câu 0,5 điểm.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | | **Đáp án** | C | D | C | B | |  | Câu 5:  1) Tiêu đề trang.  2) Mẫu bố trí.  Câu 6: a) Đúng, b) Sai | | | | | |
| **PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)** | |
| **Hướng dẫn chấm** | **Biểu điểm** |
| - Nội dung đúng chủ đề, số lượng trang chiếu đảm bảo yêu cầu. (Nếu chưa đảm bảo theo yêu cầu thì trừ 0.5 điểm/1 trang)  - Định dạng trang chiếu có bố cục, màu chữ, phông chữ, màu nền hài hòa phù hợp.  - Chèn hình ảnh phù hợp chủ đề.  - Sử dụng hiệu ứng chuyển trang chiếu.  - Sử dụng hiệu ứng cho các đối tượng thích hợp.  - Lưu bài trình chiếu đúng theo yêu cầu. | 1.5  1  1  1  1  0.5 |